

Số: 395/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 21 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết
của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 425/TTr-SNNMT ngày 18/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

- Mục IV Phần I lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn danh mục kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ;

- Mục II Phần I danh mục kèm theo Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CẤP
CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh		
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh		
1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	4-5
2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	5-6
3	1.003695	Công nhận làng nghề	6-7
4	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết	7-8
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường		
1	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	8-9
2	1.003486	Kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	9
B	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã		
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	10-11

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. TTHC thuộc thẩm quyền UBND tỉnh

1. Công nhận làng nghề truyền thống

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Chuyên môn nghiệp vụ, Chi cục PTNT	20 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc

	chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc

2.Thủ tục: Công nhận nghề truyền thống

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Chuyên môn nghiệp vụ, Chi cục PTNT	20 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc

	chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc

3.Thủ tục: Công nhận làng nghề

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Chuyên môn nghiệp vụ, Chi cục PTNT	20 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc

	báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc

4. Thủ tục: Hỗ trợ dự án liên kết

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi cục PTNT	11 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>6 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày

	báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức		làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		25 ngày làm việc

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	Trung tâm PVHCC của tỉnh; Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Chế biến và phát triển thị trường - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Trưởng Phòng Chế biến và phát triển thị trường - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,125 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Bộ phận Văn thư, chuyên viên Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,125 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		01 ngày

2. Thủ tục Kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	Trung tâm PVHCC của tỉnh; Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Chế biến và phát triển thị trường - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	- Kiểm tra chặt: 5 ngày - Kiểm tra thông thường: 01 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Trưởng Phòng Chế biến và phát triển thị trường - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Bộ phận Văn thư, chuyên viên Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0, 25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Tổng: Đối với kiểm tra chặt: 7 ngày Đối với kiểm tra thông thường: 3 ngày	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục: Hỗ trợ dự án liên kết

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ. - quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử. - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn để xem xét, giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết: Thẩm tra các hồ sơ, đủ điều kiện sẽ trình thẩm định; tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập/kiện toàn Hội đồng thẩm định tỉnh; tham mưu tổ chức họp Hội đồng thẩm định, hoàn thiện biên bản thẩm định; Tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định và rà soát hồ sơ sau thẩm định	Chuyên viên, Chi cục Phát triển nông thôn	10,5 ngày làm việc
Bước 4	Trình phê duyệt dự án, Phê duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở;	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	02 ngày làm việc
Bước 5	Trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Phân công cán bộ chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình lãnh đạo Phòng Kinh tế xét duyệt dự án/kế hoạch liên kết	Chuyên viên Phòng Kinh tế - VP UBND tỉnh	7 ngày làm việc
	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
	Phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 10	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Ngay sau khi nhận được kết quả
	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		25 ngày làm việc

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TTHC: Thủ tục hành chính.

QTNB: Quy trình nội bộ.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh				
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh				
1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
3	1.003695	Công nhận làng nghề	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
4	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường				
1	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
2	1.003486	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	TH 1: 07 ngày làm việc TH 2: 03 ngày làm việc	TH 1: 07 ngày làm việc TH 2: 03 ngày làm việc
B	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã				
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 1683/QĐ-UBND	18 ngày làm việc	18 ngày làm việc

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
			ngày 28/6/2025		

